

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 218/ 2022/ HS-ST

Ngày: 30/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các hội thẩm nhân dân:

1-Ông Nguyễn Văn Chiến.

2-Ông Nguyễn Ngọc Vân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 227/2022/ TLST - HS **ngày** 09/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/ QĐXXST- HS ngày 15/11/2022, đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Ngô Thị K (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 15/7/2022. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Đức T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn N, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H (đã chết) và con bà Dương Thị H (đã chết), vợ: Nguyễn Thị D; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 15/7/2022. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Thân Văn H, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 2001. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Â, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3-Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4-Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2022, Phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Giang tiếp nhận đơn của công dân đầu tên, tổ giặc Nguyễn Đức T, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã S, thành phố Bắc Giang, hiện đang làm bảo vệ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn điện “Phòng Hoàng” (gọi tắt là Công ty “Phòng Hoàng”) địa chỉ ở Lô C2, Khu công nghiệp Đình Trám, thuộc địa phận thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có hành vi bán số lô, đề cho người khác tại chốt bảo vệ. Hồi 18 giờ 15 phút ngày 12/7/2022, Phòng hình sự Công an tỉnh Bắc Giang triệu tập Nguyễn Đức T đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang làm việc về nội dung đơn tố cáo của công dân nêu trên. Tại trụ sở Cơ quan điều tra, T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của T bằng hình thức bán số lô, đề cho người khác, trong đó có Phạm Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn Â, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; sau đó T chuyển cấp đề cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để hưởng % hoa hồng; đồng thời T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galax J5, lắp sim số 0856.374.3...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim số 0984.155.6.....2; 01 quyển sổ, ngoài bìa có chữ “GIÁO ÁN”, nhãn hiệu “HẢI TIẾN” bên trong có hai trang ghi số lô, đề bán cho người mua ngày 12/7/2022 (ký hiệu giám định A1, A2), số tiền 6.390.000 đồng.

Cùng ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang thu giữ của: Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, lắp sim số 0367.834.626; Nguyễn Doãn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, lắp sim số 0367.562.4.....

Ngày 13/7/2022, Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc với T; đồng thời khai nhận, ngoài đánh bạc với T, Đ còn đánh bạc với Thân Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cùng ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang thu giữ của: Đ 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung, có số Imeil 353383127573536; Thân Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, lắp sim số 0963.440.658.

Cùng ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của T tại công ty “Điện Phòng” và nơi ở của T, Đ, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Trong các ngày 12/7/2022 và 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T, Đ, Đ, T, H. Kết quả kiểm tra phát hiện: Trong thư mục tin nhắn đã gửi, nhận trong điện thoại của Đ, T, T có tin nhắn mua số lô, đề với T ngày 12/7/2022; trong ứng dụng Zalo trên điện thoại của H có tài khoản Zalo “Hai Phương” của H nhắn tin mua số lô, đề với tài khoản Zalo “Không ai cả” của Đ vào ngày 07/5/2022 và 05/7/2022; trong ứng dụng Zalo trên điện thoại của T có tài khoản Zalo “Tâm Thanh Thản” của T nhận bán số lô, đề cho người không quen biết và nhắn tin chuyển cáp đề tổng đến tài khoản Zalo “Đỉnh Bv” của Đ vào ngày 12/7/2022. Kiểm tra điện thoại của Đ không thu giữ tài liệu gì liên quan hành vi đánh bạc do Đ đã xóa dữ liệu trước khi đến Công an đầu thú.

Ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên cáp đề thu giữ của Nguyễn Đức T khi đầu thú (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Nguyễn Đức T.

Tại bản kết luận giám định số 1224 ngày 18/7/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Nguyễn Đức T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra).

Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng có liên quan trong vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T quen biết nhau từ trước. Khoảng đầu tháng 7/2022, Nguyễn Văn Đ bảo Nguyễn Đức T bán số lô, đề cho người chơi rồi chuyển cáp đề cho Đ để hưởng phần trăm tiền hoa hồng. Đ và T thống nhất: T trực tiếp sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số thuê bao 0984.155.6... và tài khoản Zalo “Tâm Thanh Thản” để nhận số lô, đề của người chơi rồi chuyển cáp đề tổng cho Đ vào tài khoản Zalo “Không ai cả”, “Đỉnh Bv” của Đ trước 16 giờ 30 phút hàng ngày. T thu của khách chơi dạng lô là 23.000 đồng trên một điểm rồi chuyển cho Đ tính 21.000 đồng một điểm; ở dạng đề thu của người chơi bằng số tiền ghi trên cáp đề nhưng chỉ phải chuyển 83% số tiền trên cáp đề cho Đ, số tiền còn lại T hưởng. Sau khi nhận cáp đề của T, ngày hôm sau Đ sẽ trực tiếp đến chỗ T làm việc ở Công ty “Phòng Hoàng” thanh toán tiền thắng thua. Đ, T thống nhất với người chơi về cách chơi lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày như sau:

Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì gọi là “*Hai cửa*”, đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, nhất và nhì 1 và nhì 2 gọi là “*Bốn cửa*”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ hai chơi “*Lô*” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 23.000 đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

Dạng thứ ba chơi “*Xiên*” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 04 cặp số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Chiều ngày 12/7/2022, T đến chốt bảo vệ của Công ty “Phòng Hoàng” làm việc và bán số lô, đề cho người chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở chốt bảo vệ làm việc và bán số lô, đề thì Phạm Văn T, Nguyễn Doãn Đ là công nhân làm cùng Công ty đến mua số lô, đề. Đ, T sử dụng điện thoại của mình soạn tin nhắn các số lô, đề cần mua gửi vào điện thoại của T rồi trả tiền mặt cho T, trong đó Đ mua tổng 3.500.000 đồng, lô, đề và T mua tổng 2.500.000 đồng tiền lô, đề. T nhận tiền mua số lô, đề xong thì ghi số lô, đề T, Đ mua vào cặp đề tổng làm bằng quyển sổ “GIÁO ÁN” có nhãn hiệu “Hải Tiến”. Sau đó, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đăng nhập vào tài khoản Zalo “*Tâm Thanh T*” của mình, chụp ảnh tờ cặp đề tổng bán số lô, đề cho người chơi ngày 12/7/2022 gửi vào tài khoản Zalo “*Đình Bv*” của Đ để làm căn cứ thanh toán tiền đánh bạc. Đến 18 giờ 15 phút ngày 12/7/2022, khi bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang triệu tập làm việc về nội dung có công dân tố giác T bán số lô, đề cho người chơi thì T đã đầu thú; đồng thời ngày 13/7/2022, Đ cũng đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ tài liệu, đồ vật có liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho người chơi.

Số tiền đánh bạc trong ngày 12/7/2022, giữa Đ với T và người chơi, tổng cộng 6.390.000 đồng (trong đó tiền đề 1.330.000 đồng, tiền lô 220 điểm bằng 5.060.000 đồng). Không có tiền trúng thưởng do bị can T đầu thú về hành vi phạm tội trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng. Toàn bộ số tiền đánh bạc, T chưa thanh toán với Đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được, ngoài hành vi đánh bạc với T nêu trên, Đ còn đánh bạc bằng hình thức lô, đề qua tin nhắn Zalo với Thân Văn H vào hai ngày khác nhau, cụ thể: Ngày 07/5/2022,

tổng số tiền đánh lô, đề là 4.865.000 đồng (tiền trên cặp đề 865.000 đồng, tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng); ngày 05/7/2022, tổng số tiền 65.000 đồng (tiền trên cặp đề 65.000 đồng, không có số trúng thưởng). Số tiền đánh lô, đề trên, Đ và H đã thanh toán với nhau và cả hai đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận, sau khi nhận cặp đề của H, T thì Đ chuyển cặp đề lại cho bà Phạm Thị N, sinh năm 1964, trú tại tổ dân Phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để hưởng phần trăm hoa hồng. Tuy nhiên, bà N không thừa nhận việc nhận cặp đề của Đ. Ngoài lời khai của Đ ra, không có chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh Đ đánh bạc với bà N.

Tại bản cáo trạng số: 223/CT-VKSVY ngày 06/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên sau khi nghe thẩm vấn, tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX :

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (**từ ngày 13/7/2022 đến ngày 15/7/2022**).

Phạt tiền Nguyễn Văn Đ từ 10.000.000đồng đến 11.000.000đồng **để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.**

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Đức T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền Nguyễn Đức T từ 10.000.000đồng đến 11.000.000đồng **để sung công quỹ nhà nước.**

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại Sam Sung Galaxi J5, 01 điện thoại Nokia 105, 01 điện thoại Nokia 1208, 01 điện thoại Vivo V2026, 01 điện thoại Sam Sung có số imei 353383127573538 và số tiền **6.390.000đồng** thu của Nguyễn Đức T.

-Truy thu số tiền 4.065.000đồng để sung quỹ nhà nước (trong đó H 4.000.000 đồng, Đ 65.000 đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 12/7/2022, tại bất bảo vệ Công ty trách nhiệm hữu hạn điện “Phòng Hoàng”, địa chỉ Lô C2, Khu công nghiệp Đình Trám thuộc địa phận thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đức T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho người chơi với tổng số tiền 6.390.000 đồng, rồi chuyển toàn bộ cặp đề bán cho người chơi cho Nguyễn Văn Đ để hưởng % hoa hồng. Sau đó, biết hành vi đánh bạc của mình bị phát hiện, lần lượt hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày 12/7/2022 và ngày 13/7/2022, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, giao nộp toàn bộ đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc. Bản Cáo trạng: 223/CT-VKSVY ngày 06/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo là người bảo bị cáo T đứng ra bán số lô, số đề và trực tiếp thanh toán tiền trúng thưởng cho T để T trả cho những người mua số lô, số đề. Vì vậy bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Giữ vai trò tiếp theo là bị cáo Nguyễn Đức T là người trực tiếp tham gia đánh bạc cùng bị cáo Đ, sau khi chuyển số lô, số đề cho Đ theo thỏa thuận bị cáo được nhận tiền % do Đ trả. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 – BLHS để phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được, ngoài hành vi đánh bạc với T nêu trên, Đ còn đánh bạc bằng hình thức lô, đề qua tin nhắn Zalo với Thân Văn H vào hai ngày khác nhau, cụ thể: Ngày 07/5/2022, tổng số tiền đánh lô, đề là 4.865.000 đồng, **bị cáo đã trả tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng cho H; ngày 05/7/2022, tổng số tiền 65.000 đồng, không có tiền trúng thưởng. Số tiền này của bị cáo Đ và đối tượng H cần phải truy thu sung quỹ nhà nước (H: 4.000.000 đồng, Đ 65.000 đồng)**

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận, sau khi nhận cấp đề của H, T thì Đ chuyển cấp đề lại cho bà Phạm Thị N, sinh năm 1964, trú tại tổ dân H 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để hưởng phần trăm hoa hồng. Tuy nhiên, bà N không thừa nhận việc nhận cấp đề của Đ. Ngoài lời khai của Đ ra, không có chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh Đ đánh bạc với bà N.

Hành vi đánh bạc của Đ với đối tượng H vào ngày 07/5/2022 và 05/7/2022, do số tiền chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, nên Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi đánh bạc trong hai ngày nêu trên theo Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ xét thấy là có căn cứ.

Các đối tượng Nguyễn Doãn Đ, Phạm Văn T, Thân Văn H tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề nhưng chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng Đ, T, H về hành vi đánh bạc theo Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Các đối tượng khác tham gia đánh bạc với T ngày 12/7/2022, T khai không biết là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai số 0001835 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, số tiền này cần được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Vật chứng vụ án: Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại Sam Sung Galaxi J5, 01 điện thoại Nokia 105, 01 điện thoại Nokia 1208, 01 điện thoại Vivo V2026, 01 điện thoại Sam Sung có số imei 353383127573538 và số tiền 6.390.000 đồng là những vật chứng các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 quyển sổ có chữ “GIÁO ÁN” nhãn hiệu “Hải Tiến” là vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên xét thấy cần không tịch thu tiêu hủy mà cần tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt tù cũng như hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS; vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình **sự sơ thẩm** theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 - BLHS xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 10** (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền Nguyễn Văn Đ 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 - BLHS xử phạt: **Nguyễn Đức T 07** (bảy) tháng tù

về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền Nguyễn Đức T 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

3. *Vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 - BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại Sam Sung Galaxi J5, 01 điện thoại Nokia 105, 01 điện thoại Nokia 1208, 01 điện thoại Vivo V2026, 01 điện thoại Sam Sung có số imei 353383127573538 và số tiền **6.390.000**đồng (*Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên*).

Truy thu số tiền 4.065.000đồng (*Bốn triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước. Buộc Thân Văn H phải nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ phải nộp 65.000 đồng.

Tịch thu 01 quyển sổ có chữ “GIÁO ÁN” nhãn hiệu “Hải Tiến” có chữ, số và chữ ký của Nguyễn Đức Thơ ngày 12/7/2022 để lưu hồ sơ vụ án.

Tạm giữ lại số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp theo biên lai số 0001835 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- CQCSĐT CA huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- L-u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp